| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TH O**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 105 /2023/ QĐST-HNGĐ | *Th O, ngày 08 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2023/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị **Trịnh Thị T ,** sinh năm 1986 .

HKTT và trú tại: Thôn Quảng Minh, xã H, huyện Th O, TP. Hà Nội.

***Bị đơn:*** Anh **Mai Văn K**, sinh năm 1986

HKTT: số 125 ngõ 184, Trần Khắc Trân, tổ 7, phường L, quận T, Hà Nội.

Hiện trú tại: Thôn Quảng Minh, xã H, huyện Th O, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trịnh Thị T** và anh **Mai Văn K**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Mai Gia H, sinh ngày 14/8/2022, Anh K, chị T thỏa thuận khi ly hôn chị T tiếp tục nuôi con chung cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi hoặc khi các đương sự có yêu cầu mới.

Anh K, chị T tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Vợ chồng không có .

- *Các yêu cầu khác:* Không có.

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dân áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận chị Trịnh Thị T và anh Mai Văn K về việc : chị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0054220 ngày 31/7/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Th O, Thành phố Hà Nội.Hoàn trả lại Trịnh Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các Đương sự;
- VKSND huyện Th O
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN BÁ THẮNG**